TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34 /2023/DS-PT
Ngày: 17-9-2023
Về việc: "Tranh chấp đòi lại tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Lệ Thu

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang – Bà Trần Thị Thu Hiền

Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh*:* Bà Dương Thanh Hiền - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 17/9/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 15/2023/TLPT-DS ngày 9 tháng 6 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp đòi lại tài sản*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2023/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân Huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:29/2023/QĐXX-PT Ngày 7/8/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 43 ngày 14/8/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Dương Văn C- Sinh năm: 1960

Nơi cư trú: Thôn Tân Châu, xã EaToh, huyện Krông Năng, tỉnh Đăk Lăk

Nghề nghiệp: Nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Y- Sinh ngày: 16/8/1999

Địa chỉ: Thôn 5, xã Nghi Công Bắc, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An

Nghềnghiệp: Nhân viên Công ty Luật TNHH Hà Châu (Có mặt).

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

- Bà Bùi Hoàng Linh Ch (Có mặt); Công ty Luật TNHH Hà Châu, Đoàn Luật sư Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Số 99, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Hải Á- Sinh ngày: 08/10/1973

Nơi cư trú: Thôn Yên Đ, xã Thịnh L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt);

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Đình Giáp (Có mặt); Công ty Luật Pháp Tín, Đoàn Luật sư Hà Tĩnh.

Địa chỉ: Số 2c, đường Vũ Quang, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Trương Thị Ng(vợ ông Nguyễn Hải Á) - Sinh ngày: 20/6/1976

Nơi cư trú: Thôn Yên Đ, xã Thịnh L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt);

- Ông Dương Thanh B- Sinh năm 1959

Nơi cư trú: Thôn Yên Đ, xã Thịnh L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt);

- Bà Lê Thị T (vợ ông Dương Thanh B)

Nơi cư trú: Thôn Yên Đ, xã Thịnh L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt);

- Ông Dương Thanh L - Sinh ngày: 01/10/1958

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Tân Lập, huyện Krong Búp, tỉnh Đăk Lăk

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Vắng mặt.

- Bà Dương Thị M- Sinh ngày: 20/10/1972

Nơi cư trú: Thôn Quang Tr, xã Thịnh L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng ,(Có mặt).

- Bà Dương Thị H- Sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Quang Tr, xã Thịnh L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Có mặt);

- Bà Dương Thị X- Sinh năm 1950

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Tân Lập, huyện Krong Búp, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt).

- Bà Dương Thị H- Sinh năm 1965

Nơi cư trú: Thôn 1, xã Tân Lập, huyện Krong Búp, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt).

- Ông Dương Văn Th- Sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn Tân Hà, xã EaToh, huyện Krong Năng, tỉnh Đăk Lăk (Vắng mặt).

Người đại diện cho bà X; chị Hvà ông Th:

Ông Dương Thanh L - Sinh năm 1958

Nơi cư trú: Thôn 4, xã Tân Lập, huyện Krong Búp, tỉnh Đăk Lăk, vắng mặt

- Chị Võ Hồng A- Sinh năm 1980 (Vắng mặt);

- Chị Võ Hồng Ng - Sinh năm 1982 (Vắng mặt);

- Anh Võ Hồng Đ - Sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Xã Ê Đê, huyện Krong Búp, tỉnh Đăk Lăk.

Người đại diện cho chị Anh; chị Nga và Anh Diệp:

Bà Dương Thị H- Sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn Quang Tr, xã Thịnh L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt);

- Anh Dương Văn Đ- Sinh ngày: 20/3/1984

Nơi cư trú: Thôn Yên Đ, xã Thịnh L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh

Nghề nghiệp: Làm ruộng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 05/2023/DS-ST ngày 22/5/2023 của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Tại đơn khởi kiện sửa đổi, bổ sung đề ngày 16/8/2021; bản tự khai ngày 09/8/2021; bản tự khai ngày 16/11/2021 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn (ông Dương Văn C) và người đại diện theo ủy quyền (Nguyễn Thị Y) trình bày: Ông Dương X(chết năm 2014) và bà Nguyễn Thị Ch(chết năm 2013) sinh được 8 người con, gồm: Bà Dương Thị X, Dương Thị L, ông Dương Thanh L, ông Dương Văn C, bà Dương Thị H, ông Dương Văn Th, bà Dương Thị H và bà Dương Thị M. Bà Dương Thị L đã chết, hiện có ba người con là Võ Hồng A, Võ Thị Ng, Võ Hồng Đ. Ông X, bà Chkhông có con riêng, con nuôi và trước khi chết không để lại di chúc. Trước năm 1980, Ông X, bà Ch có khai hoang được một thửa đất ở thôn Yên Đ, xã Thịnh Llàm đất màu, sản xuất. Đến năm 1982 được Nhà nước đo đạc ghi tên người sử dụng đất là ông Dương X trong bản đồ 299 và sổ mục kê đất đai. Thửa đất thuộc thửa đất số 620 tờ bản đồ số 2 bản đồ 299 có diện tích 5.019m^2. Năm 1989 thì Ông X, bà Chđi làm ăn xa, để lại thửa đất cho con trai là ông Dương Văn Ctiếp tục sử dụng. Đến năm 1992, ông Cđi vào miền Nam thăm bố mẹ và ở lại trong đó luôn. Trước khi đi Ông X nói với ông C là thửa đất không được cho hay bán cho ai cả, để nguyên đó sau này về sử dụng. Vì thửa đất của ông Dương Xnằm kề sát với thửa đất của ông Dương Thanh B nên năm 1998 gia đình ông Dương Xcó về gặp ông Bvà hai gia đình cũng đã xác định lại ranh giới với nhau và ông Bcũng nói là đất của Ông X thì sau này các cháu cứ về mà sử dụng. Đến năm 2019 khi các con của ông Dương Xvề định cải tạo lại thửa đất để sử dụng thì thấy ông Bđã cho con trai Dương Văn Đlàm nhà nhà ở trên một phần thửa đất, còn một phần đất trống đã bán cho ông Nguyễn Hải Á.

Sau khi biết được sự việc, ông Dương Văn C đã làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết để đòi lại thửa đất nói trên. UBND xã Thịnh Lđã tiến hành

hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Nay ông Dương Văn Cyêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông Nguyễn Hải Áphải trả lại cho ông Dương Văn Cvà các đồng thừa kế phần diện tích đất 3.563.1m^2 thuộc thửa đất số 620 tờ bản đồ số 2 bản đồ 299, ở thôn Yên Đ, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại bản tự khai ngày 18/11/2021; biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2021, bị đơn (ông Nguyễn Hải Á) trình bày: Ngày 25/5/2017 gia đình ông Nguyễn Hải Á nhận chuyển nhượng của gia đình ông Dương Thanh B thửa đất diện tích 05 sào = 2500m^2 với giá là 375.000.000 đồng *(Ba trăm bảy lăm triệu đồng)*, thửa đất có các tứ cận: Phía đông giáp đường kè biển; phía nam giáp đường thôn; phía tây giáp bờ ranh đất ông Dương Thanh B; phía bắc giáp đất ông Thống. Khi nhận chuyển nhượng, hai bên làm giấy tờ mua bán với các nội dung bàn giao diện tích đất, có mốc ranh giới tứ cận, nội dung thanh toán tiền, có xác nhận của Trưởng thôn Yên Đ. Sau khi nhận chuyển nhượng, ông Nguyễn Hải Áđã bỏ công sức tôn tạo, xây tường rào và sử dụng ổn định từ đó đến nay, chủ yếu là trồng cây ngắn ngày. Nay ông Nguyễn Hải Áyêu cầu Tòa án giải quyết đúng sự thật khách quan, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp cho các bên đương sự.

Tại bản tự khai ngày 18/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (ông Dương Thanh B) trình bày: Về nguồn gốc thửa đất hiện nay đang tranh chấp có nguồn gốc là của ông Dương X. Năm 1989 bị bão tàn phá nên thửa đất bỏ hoang, năm 1990 gia đình ông Dương Thanh B ra tôn tạo để ở và sản xuất nông nghiệp, lúc đó gia đình ông Dương Xđã vào Đăk Lăk sinh sống, nhưng gia đình ông Dương Văn C vẫn sinh sống gần đó, đến năm 1992 gia đình ông Dương Văn C mới chuyển vào Đăk Lăk sinh sống và không có ý kiến gì. Từ đó đến nay gia đình ông Bcải tạo, và sử dụng ổn định không có tranh chấp. Đến năm 2014 ông Blàm một ngôi nhà trên một phần thửa đất và cho con trai là anh Dương Văn Đ đến ở. Năm 2017, gia đình ông chuyển nhượng lại cho gia đình ông Nguyễn Hải Á phần diện tích đất 2.500m^2. Ông Dương Thanh B cho rằng thửa đất tranh chấp nói trên gia đình ông Bđã sử dụng từ năm 1990 đến nay không có tranh chấp; hàng năm anh em ông C có về thăm quê, biết được gia đình ông B đang sử dụng nhưng cũng không có ý kiến gì, vì vậy ông Byêu cầu Tòa án kê khai lại vùng đất đó để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại các bản tự khai ngày 14/9/2021; 28/11/2021và 31/12/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (bà Dương Thị Hoa; bà Dương Thị Mvà ông Dương Thanh L) trình bày và yêu cầu phù hợp với trình bày của nguyên đơn (ông Dương Văn C).

UBND xã Thịnh Lvà UBND huyện Lộc H trình bày : Theo hồ sơ 299, tại sổ mục kê, thửa đất đang tranh chấp là thửa số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.019m^2, loại ruộng đất: Màu, chủ sử dụng đất mang tên ông Dương X. Theo bản đồ 299, thửa số số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.019m^2. Tại bản đồ địa chính đo đạc năm 2012, thể hiện thửa đất đang tranh chấp hiện nay thuộc các thửa số 131, 139, tờ bản đồ số 8 do ông Dương Thanh B sử dụng; thửa số 3, 6, 7, tờ bản đồ số 9 do ông Nguyễn Hải Á sử dụng. Thửa đất chưa được cấp giấy CNQSDĐ.

Kết quả xem xét, thẩm đỉnh tại chỗ ngày 14/3/2022 thể hiện: Thửa số 3, 6, 7,

tờ bản đồ số 9, bản đồ địa chính đo đạc năm 2012, có giáp giới: Phía Bắc đất màu ông Võ Hồng Chvà ông Võ Hồng Th; Phía Nam giáp đường thôn; Phía Đông hành lang kè; Phía Tây giáp đất ông Dương Thanh B. Trên đất có trồng cây Phi lau; một móng nhà và tường rào các phía Nam và Tây do ông Áxây dựng.

Sơ đồ số hóa chồng ghép bản đồ 299 lên bản đồ trích đo thửa đất số 3, 6, 7, tờ bản đồ số 9, ngày 21/3/2022 của Trung tâm phát triển quỹ đất và Kỹ thuật địa chính thể hiện cụ thể chiều dài cạnh thửa, tổng diện tích 3.575,1m^2 (theo bản đồ 299 là thửa 620, diện tích 5.019m^2; kết quả số hóa phần diện tích chồng lấn theo bản đồ 299 là 2.000,5m^2). Vị trí thửa số 3, 6, 7, tờ bản đồ số 9 bản đồ địa chính đo đạc năm 2012 trên thực địa có một phần nằm tương ứng với vị trí thửa số 620, tờ bản đồ số 3, bản đồ 299.

Kết quả định giá tài sản ngày 07/01/2021 thể hiện: Cây Phi lau: Đường kính từ 6 đến 9cm: 18.000đ/cây; Đường kính từ 9 đến 15cm: 21.000đ/cây; Đường kính từ 15 đến 20cm: 24.000đ/cây; Đường kính từ 20 đến 25cm: 30.000đ/cây.

Kết quả định giá tài sản ngày 14/5/2020 thể hiện: Trị giá thửa đất số 620 tờ bản đồ số 3, bản đồ 299: Đất màu: 58.500đ/1m^2; tường rào: 33.588.000đ; móng tường rào: 6.068.000đ; móng công trình vệ sinh: 4.365.000đ.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu yêu cầu Tòa án giải quyết buộc gia đình ông Nguyễn Hải Áphải trả lại cho ông Dương Văn C và các đồng thừa kế phần diện tích đất 3.563.1m^2 thuộc thửa đất số 620 tờ bản đồ số 3 bản đồ 299, ở thôn Yên Đ, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, lý do thay đổi là do nhầm lẫn số tờ bản đồ; bị đơn không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2023/DS-ST ngày 19/8/2022, Tòa án nhân dân Huyện Lộc đã căn cứ khoản 5 Điều 14 Luật Đất đai năm 1987; khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai năm 1993; khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013; Án lệ số 35/2020/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 05/02/2020 và được công bố theo Quyết định 50/QĐ-CA ngày 25/02/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao; điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 điều 26; điểm a khoản 2 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo, tuyên xử:

Về thủ tục tố tụng: - Xét xử vắng mặt bà Lê Thị T; ông Dương Thanh L và bà Dương Thị M.

- Chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Bác yêu cầu khởi kiện của ông Dương Văn C.

Ông Nguyễn Hải Á có nghĩa vụ làm thủ tục đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí, lệ phí thẩm định, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/8/2022 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, ngày 15/9/2023 những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm Bà Dương Thị H, ông Dương Thanh L, ông Dương Văn Th, bà Dương Thị M, bà Dương Thị H làm đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm

Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện hợp pháp của nguyên đơn giữ nguyên nội dung khởi kiện và nội dung kháng cáo. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo

Các đương sự không thống nhất được toàn bộ nội dung tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự; phân tích nội dung vụ án đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 312 BLTTDS : Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Dương Thị H, ông Dương Thanh L, ông Dương Văn Th.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bác toàn bộ kháng cáo của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến. Bác toàn bộ kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Dương Thị M, bà Dương Thị Hoa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng khoản 5 Điều 14 Luật Đất đai năm 1987; khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai năm 1993; khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013; điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 điều 26; điểm a khoản 2 điều 27, Khoản 2 điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo, tuyên xử:

Về thủ tục tố tụng: - Chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn Cvề việc buộc gia đình ông Nguyễn Hải Áphải trả lại cho ông Dương Văn Cvà các đồng thừa kế phần diện tích đất 3.563.1m^2 thuộc thửa đất số 620 tờ bản đồ số 3 bản đồ 299, ở thôn Yên Đ, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào

kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Văn C về việc " Đòi lại tài sản" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà tĩnh là đúng theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đã được Tòa án cấp sơ thẩm thực hiện đúng quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, buộc gia đình ông Nguyễn Hải Á phải trả lại cho ông Dương Văn C và các đồng thừa kế phần diện tích đất 3.563.1m^2 thuộc thửa đất số 620 tờ bản đồ số 3 bản đồ 299, ở thôn Yên Đ, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, lý do thay đổi là do nhầm lẫn số tờ bản đồ. Theo trình bày của đại diện UBND xã Thịnh Lvà phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Lộc Hthì thửa đất đang tranh chấp thuộc thửa số 620, tờ bản đồ số 3, bản đồ 299, đối với tờ bản đồ số 2, bản đồ 299, khồng có thửa số 620, Hội đồng xét xử xét thấy sự thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không làm thay đổi bản chất vụ án, cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ

-Tại phiên tòa phúc thẩm những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Dương Thị H, ông Dương Văn Th và ông Dương Thanh L có kháng cáo đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 song vắng mặt không có lý do chính đáng vì vậy HĐXX căn cứ khoản 3 Điều 296, Khoản 2 Điều 312 BLTTDS đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bà Dương Thị H, ông Dương Văn Thvà ông Dương Thanh L

[2] *Về nội dung*: Đại diện hợp pháp của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét, đánh giá toàn diện các vấn đề liên quan đến việc giải quyết tranh chấp của Tòa án nhân dân huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh giữa ông Nguyễn Văn Cvà ông Nguyễn Hải Ácùng những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Về nguồn gốc thửa đất tranh chấp: Theo xác minh tại UBND xã Thịnh Lvà UBND huyện Lộc H thể hiện: Theo hồ sơ 299, thửa đất đang tranh chấp là thửa số 620, tờ bản đồ số 3, diện tích 5.019m^2, loại ruộng đất: Màu, chủ sử dụng đất mang tên ông Dương X. Tại bản đồ địa chính đo đạc năm 2012, thể hiện thửa đất đang tranh chấp hiện nay thuộc các thửa số 131, 139, tờ bản đồ số 8 do ông Dương Thanh B sử dụng; thửa số 3, 6, 7, tờ bản đồ số 9 do ông Nguyễn Hải Á sử dụng. Thửa đất chưa được cấp giấy CNQSDĐ, trong trường hợp không có tranh chấp thì chủ sử dụng đất hợp pháp đủ điều kiện để được cấp Giấy CNQSDĐ theo hiện trạng sử dụng.

Kết quả xác minh cũng phù hợp lời khai của nguyên đơn ông Dương Văn C cụ thể tại đơn khởi kiện và các bản khai ông Ctrình bày bố mẹ ông, ông Dương X(chết năm 2014) và bà Nguyễn Thị Ch(chết năm 2013), có thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, hồ sơ 299, diện tích 5.019m^2, thuộc thôn Yên Đ, xã Thịnh L, huyện Lộc H,

tỉnh Hà Tĩnh. Nguồn gốc thửa đất do gia đình khai hoang trước năm 1980, cả gia đình ông Dương X và bà Phan Thị Chế sản suất nông nghiệp, đến năm 1988 thì gia đình chuyển vào Đăk Lăk sinh sống, sau khi ông Dương X và bà Phan Thị Chế chết, các con của Ông X và bà Ch đều sinh sống tại Đăk Lăk, không ai có nhu cầu và trực tiếp sản xuất nông nghiệp tại địa phương xã Thịnh L.

Như vậy có đủ căn cứ để xác định thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, hồ sơ 299, thuộc địa phận thôn Yên Đ, xã Thịnh L, huyện Lộc H, tỉnh Hà Tĩnh, loại ruộng đất là đất màu (là đất sản xuất nông nghiệp). Căn cứ điều 4 quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 64/CP ngày ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì thời hạn giao đất sản xuất nông nghiệp là 20 năm kể từ ngày 15/10/1993, tính đến nay thời hạn giao đất cho ông Dương X và bà Phan Thị Ch (nếu có) cũng đã hết; Căn cứ điều 6; 7; 8 quy định về việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng ổn định lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp ban hành kèm theo Nghị định số 64/CP ngày ngày 27/9/1993 của Chính phủ thì ông Dương X, bà Phan Thị Chế và các con chung không thuộc đối tượng giao đất nông nghiệp để sử dụng ổn định lâu dài tại xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Do đó căn cứ vào khoản 5 Điều 14 Luật Đất đai năm 1987, khoản 3 Điều 26 Luật Đất đai năm 1993 thì Nhà nước sẽ thu hồi đất nếu người sử dụng đất không sử dụng đất quá 6 tháng hoặc 12 tháng mà không được Nhà nước cho phép. Theo quy định tại khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013 thì một số trường hợp sử dụng đất vi phạm pháp luật về đất đai sẽ bị Nhà nước thu hồi đất như: "Đất trồng cây hàng năm không được sử dụng trong thời hạn 12 tháng liên tục, đất trồng cây lâu năm không được sử dụng trong thời hạn 18 tháng liên tục; Đất trồng rừng không được sử dụng trong thời hạn 24 tháng liên tục…;". Cấp sơ thẩm đã nhận định thửa đất số 620, tờ bản đồ số 3, hồ sơ 299, diện tích 5.019m^2, thuộc địa phận thôn Yên Đ, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh, mang tên ông Dương X, loại ruộng đất: Màu, gia đình ông Dương Xvà bà Phan Thị Chế không thuộc đối tượng được nhà nước giao đất nông nghiệp để sử dụng ổn định lâu dài theo nghị định 64/CP ngày ngày 27/9/1993 của Chính phủ, đồng thời thuộc diện đất Nhà nước thu hồi để quản lý. Nguyên đơn khởi kiện đòi lại quyền sử dụng đất từ ông Nguyễn Hải Á song ông Á nhận chuyển nhượng từ ông Dương Thanh B. Xét việc sử dụng đất của ông ông Dương Thanh B nhận thấy, Ông Bđã sử dụng thửa đất tranh chấp có nguồn gốc là đất khai hoang hoa màu của Ông X và bà C htừ năm 1989 đến nay . Việc sử dụng công khai ngay tình, liên tục trên 30 năm và được địa phương UBND huyện Lộc Hxác nhận đủ điều kiện cấp giấy CNQSD đất. Nguyên đơn và các đồng thừa kế khác đều thừa nhận việc hàng năm mình có đi về địa phương, biết rõ việc ông Dương Thanh Bsinh sống, sử dụng và làm các công trình trên thửa đất tranh chấp song đều không có ý kiến gì. Thửa đất được chính quyền địa phương xác nhận đủ điều kiện được nhà nước cấp giấy chứng nhận QSD đất do vậy kháng cáo của nguyên đơn, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc đòi lại diện tích đất ông Nguyễn Hải Ấận chuyển nhượng từ ông

Dương Thanh B là không có cơ sở. Tại cấp phúc thẩm nguyên đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng không xuất trình thêm được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình do vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có căn cứ xem xét chấp nhận, cần tuyên bác kháng cáo của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến, bác toàn bộ kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị M, bà Dương Thị Hoa.

Đối với nội dung kháng cáo cấp sơ thẩm áp dụng án lệ 35/2020/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 05/02/2020 và được công bố theo Quyết định 50/QĐ-CA ngày 25/02/2020 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao trong vụ án này là không đúng qui định HĐXX nhận thấy về nội dung kháng cáo này là có căn cứ. Tình huống pháp lý tại án lệ số 35/2020/AL của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cấp sơ thẩm áp dụng trong vụ án này là không chính xác. Tuy nhiên ngoài án lệ 35 nói trên Tòa án cấp sơ thẩm còn căn cứ vào các qui định khác của Luật đất đai quá các thời kỳ để giải quyết vụ án. Cấp phúc thẩm xét thấy sai sót này không làm ảnh hưởng đến bản chất của vụ án tuy nhiên cũng cần rút kinh nghiệm trong áp dụng pháp luật của Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm.

Đối với quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Hải Áđang sử dụng, xét thấy ông Nguyễn Hải Ấận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ ông Dương Thanh Blà ngay tình, hiện tại đang quản lý, sử dụng thửa đất đúng mục đích. Tuy nhiên ông Dương Thanh Blà chủ sử dụng đất chưa được cấp giấy CNQSD đất cho nên việc chuyển nhượng QSD đất giữa ông Ávà ông Blà chưa đúng qui định của pháp luật. Cho nên tuy HĐXX bác yêu cầu khởi kiện, yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và những người liên quan song chưa đủ cơ sở công nhận QSD đất cho ông Nguyễn Hải Á.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí DSST, đại diện hợp pháp của nguyên đơn phải nộp án phí DSPT do kháng cáo không được chấp nhận, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí DSPT do kháng cáo không được chấp nhận

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 312 BLTTDS : Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bà Dương Thị H, ông Dương Thanh L, ông Dương Văn Th.

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bác toàn bộ kháng cáo của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Yến. Bác toàn bộ kháng cáo của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: bà Dương Thị M, bà Dương Thị Hoa. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 19/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện lộc Hà, Tỉnh Hà Tĩnh.

Áp dụng khoản 5 Điều 14 Luật Đất đai năm 1987; khoản 3 Điều 26 Luật Đất

đai năm 1993; khoản 11 Điều 38 Luật Đất đai 2003 và điểm h khoản 1 Điều 64 Luật Đất đai 2013; điều 147; điểm b khoản 2 điều 227 và khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 4 điều 26; điểm a khoản 2 điều 27, Khoản 2 điều 18 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH và danh mục mức án phí, lệ phí toà án ban hành kèm theo, tuyên xử:

Về thủ tục tố tụng: - Chấp nhận thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Dương Văn C về việc buộc gia đình ông Nguyễn Hải Á phải trả lại cho ông Dương Văn C và các đồng thừa kế phần diện tích đất 3.563.1m^2 thuộc thửa đất số 620 tờ bản đồ số 3 bản đồ 299, ở thôn Yên Đ, xã Thịnh Lộc, huyện Lộc Hà, tỉnh Hà Tĩnh.

Về án phí: Buộc ông Dương Văn C phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí DSST đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Htheo biên lai thu tiền số 0002986 ngày 28/01/2020.

Án phí phúc thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị Y phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, bà Dương Thị M, bà Dương Thị H mỗi người phải nộp 300.000đ án phí DSPT. Tính trừ cho bà Nguyễn Thị Y số tiền án phí DSPT đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012274 tại chi cục thi hành án dân sự huyện lộc hà. Tính trừ cho Bà Dương Thị M số tiền án phí DSPT đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012289 ngày 3-1-2023, bà Dương Thị H số tiền án phí DSPT đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012290 ngày 3-1-2023 tại chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc hà.

Sung công quỹ số tiền tạm ứng án phí của Bà Dương Thị H tại biên lai thu tiền số 0012291 ngày 3-1-2023, ông Dương Thanh L tại biên lai thu tiền số 0012288 ngày 3-1-2023, ông Dương Văn Th tại biên lai thu tiền số 0012292 ngày 3-1-2023.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án Cấp cao HN
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Lộc Hà;
- Chi cục THA dân sự huyện Lộc Hà;
- UBND xã Thịnh Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu văn phòng TA.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Lệ Thu